

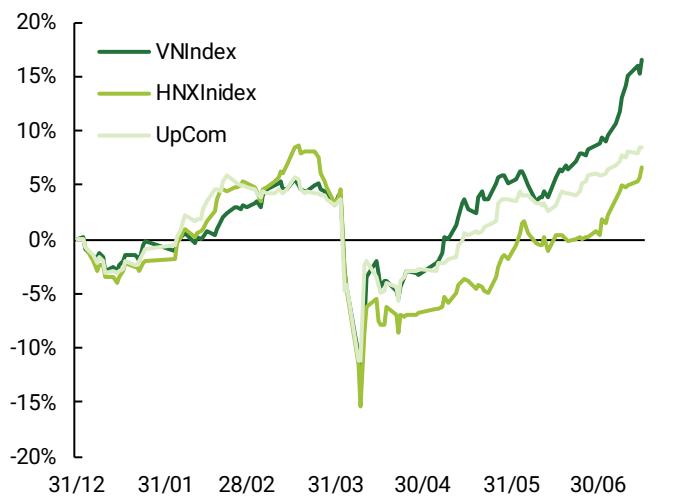
VN-Index **1475.47 (1.01%)**
1421 Tr. cổ phiếu 33020.8 Tỷ VND (-5.28%)

HNX-Index **242.35 (0.84%)**
166 Tr. cổ phiếu 2699.7 Tỷ VND (-0.86%)

UPCOM-Index **103.08 (0.05%)**
62 Tr. cổ phiếu 713.7 Tỷ VND (-52.06%)

VN30F1M **1618.00 (1.51%)**
186,554 HD OI: 37,562 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số lấy lại sắc xanh và phủ định đà giảm phiên trước. Mùa công bố KQKD Quý 2 đã đến gần với nhiều doanh nghiệp lớn công bố lợi nhuận tích cực giúp củng cố niềm tin cho thị trường. Trên mặt trận thương mại, Tổng thống Mỹ Trump cho biết thỏa thuận thương mại với Việt Nam "đã gần hoàn tất". Theo Reuters, phát biểu tại Căn cứ Andrews gần Washington, ông chủ Nhà Trắng cho hay có thể công bố chi tiết thỏa thuận này, song cho rằng điều đó không cần thiết. Bên cạnh đó, khối ngoại duy trì động thái mua ròng tiếp tục hỗ trợ thêm lực đẩy cho thị trường
- Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm nhưng vẫn duy trì trên mức bình quân 20 phiên. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Dòng tiền luân chuyển tốt ở nhóm Mid-cap với đa số nhóm ngành phục hồi. Nhóm Vingroup trở lại vai trò dẫn dắt khi đóng góp lớn vào mức tăng chung, bên cạnh nhóm Gelex cũng góp thêm phần vào sự tích cực. Chiều tăng nổi bật còn ghi nhận ở nhóm Đầu tư công, Chứng khoán, Bất động sản, Ngân hàng. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ hạn chế, với phản ứng kém quan sát ở nhóm Cao su, Dầu khí, Dược phẩm. Về mặt điểm số, lực kéo từ VIC, HPG, CTG, VCB, tạo động lực đi lên, trong khi, đà giảm từ VPL, GVR, VJC, GAS kìm hãm chỉ số. Khối ngoại giảm mua ròng còn 236,1 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, SSI, VPB, DXG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến xanh thân lớn phủ định đà giảm của phiên trước. Dù vậy, thanh khoản giảm cho thấy lực mua lên chưa thật sự thuyết phục. Khớp lệnh ở VN30 thậm chí còn thấp hơn mức bình quân 20 phiên. Mặc khác, đà tăng vẫn đang bị chi phối ở nhóm cổ phiếu trụ lớn. Các chỉ báo kỹ thuật phục hồi nhưng chưa đủ xác nhận cho động lượng tăng, điều này có thể gây tín hiệu phân kỳ với xu hướng giá. Vận động khả năng sẽ tiếp tục củng cố quanh mốc 1450 - 1470 điểm các phiên tới. Nếu kiểm định thành công, mục tiêu hướng tới là ngưỡng tâm lý 1500 điểm, trong khi hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên mức 1440 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực mua trở lại thúc đẩy chỉ số bật tăng xóa bỏ đà giảm phiên trước. Khớp lệnh ở mức cao đồng thuận dù có giảm nhẹ so với phiên trước. Dao động khả năng tiếp tục được củng cố và hướng đến mục tiêu 248 - 250.
- Chiến lược chung:** Nằm giữ, có thể tăng thêm tỷ trọng ở nhịp điều chỉnh, thay vì hưng phấn mua đuổi hoặc phân bổ dàn trải. Các nhóm ưu tiên chú ý: Bất động sản, Chứng khoán, Thép, Ngân hàng, Công nghệ, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PC1 (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,475.5 ▲	1.0%	3.1%	10.3%	33,020.8 ▼	-5.28%	-7.2%	56.5%	1,420.8 ▼	-4.0%	-5.5%	66.4%
HNX-Index	242.4 ▬	0.8%	1.6%	6.2%	2,699.7 ▼	-0.9%	-2.7%	73.0%	165.6 ▼	-0.1%	-0.2%	110.3%
UPCOM-Index	103.1 ▬	0.05%	0.6%	5.1%	713.7 ▼	-52.1%	-80.4%	-6.3%	61.6 ▼	-29.8%	-52.7%	41.4%
VN30	1,614.4 ▲	1.3%	4.6%	13.7%	15,695.6 ▲	5.6%	-14.7%	55.3%	450.1 ▼	-7.7%	-29.5%	35.7%
VNMID	2,142.8 ▬	0.9%	2.8%	9.9%	13,611.9 ▼	-14.1%	0.4%	77.6%	597.8 ▼	-8.6%	2.7%	86.4%
VNSML	1,516.1 ▬	1.0%	1.7%	4.6%	2,374.8 ▼	-15.0%	-10.9%	9.6%	173.8 ▼	-9.5%	-13.4%	28.9%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	572.8 ▬	0.7%	2.0%	9.6%	10,154.6 ▲	18.7%	22.4%	54.6%	346.1 ▼	-7.6%	-4.3%	18.5%
Bất động sản	466.5 ▲	2.4%	10.5%	22.9%	5,198.3 ▲	1.5%	-4.0%	35.4%	260.7 ▲	2.1%	-3.4%	39.7%
Dịch vụ tài chính	301.9 ▲	2.2%	7.1%	20.5%	6,324.8 ▼	-14.7%	6.3%	75.7%	324.6 ▬	0.0%	20.5%	78.3%
Công nghiệp	232.7 ▲	1.8%	3.3%	9.5%	1,777.4 ▼	-42.4%	-5.8%	15.6%	55.2 ▼	-31.7%	2.0%	26.5%
Tài nguyên cơ bản	518.7 ▲	2.2%	3.0%	14.4%	1,796.7 ▼	-11.5%	-13.6%	32.4%	82.6 ▼	-18.6%	-16.8%	25.5%
Xây dựng - Vật Liệu	171.9 ▲	1.2%	-2.8%	-4.9%	2,125.0 ▲	59.2%	44.9%	79.9%	126.4 ▲	52.9%	49.1%	100.1%
Thực phẩm	528.9 ▬	0.2%	0.7%	8.8%	1,784.7 ▼	-18.9%	-20.7%	-15.6%	48.8 ▼	-25.6%	-22.3%	-19.5%
Bán Lẻ	1,332.1 ▬	0.9%	2.5%	9.6%	727.4 ▼	-41.6%	-24.2%	-18.9%	10.6 ▼	-45.1%	-28.7%	-26.6%
Công nghệ	577.6 ▬	0.3%	1.2%	9.4%	768.7 ▼	-8.2%	-38.0%	-30.2%	11.6 ▲	10.5%	-30.2%	-24.5%
Hóa chất	176.2 ▼	-0.4%	0.3%	10.1%	769.9 ▼	-38.9%	-28.3%	-24.0%	23.4 ▼	-24.7%	-18.2%	-9.1%
Tiện ích	665.6 ▼	-0.1%	0.5%	4.1%	397.9 ▬	0.7%	-17.5%	-7.5%	21.2 ▲	4.0%	-16.1%	6.1%
Dầu khí	62.3 ▬	0.2%	0.6%	-0.5%	215.3 ▼	-31.3%	-23.7%	-34.3%	9.4 ▼	-35.0%	-28.0%	-36.2%
Dược phẩm	424.9 ▼	-0.02%	0.7%	2.5%	71.8 ▼	-3.6%	6.3%	-5.7%	7.9 ▲	21.7%	46.6%	90.0%
Bảo hiểm	88.0 ▬	0.85%	-0.6%	7.5%	26.1 ▼	-45.9%	-36.3%	-23.1%	0.8 ▼	-36.7%	-25.8%	-10.9%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,475.5 ▲	1.0%	16.5%	15.0x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,158 ▼	-0.3%	-17.3%	13.0x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,192 ▬	0.7%	1.6%	16.7x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,371 ▼	-0.9%	-9.6%	14.6x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,337 ▼	-1.9%	-2.9%	11.3x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,504 ▼	-0.03%	4.5%	17.1x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,518 ▼	-0.3%	22.2%	11.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,663 ▼	-0.04%	-0.6%	18.4x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,244 ▼	-0.4%	6.2%	26.6x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,023 ▼	-1.0%	3.5%	23.4x	5.5x
FTSE 100	Anh	8,954 ▬	0.18%	9.6%	13.6x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,347 ▼	-0.1%	9.2%	15.9x	2.1x
DXV		99 ▬	0.5%	-9.2%		
USDVND		26,155 ▬	0.08%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

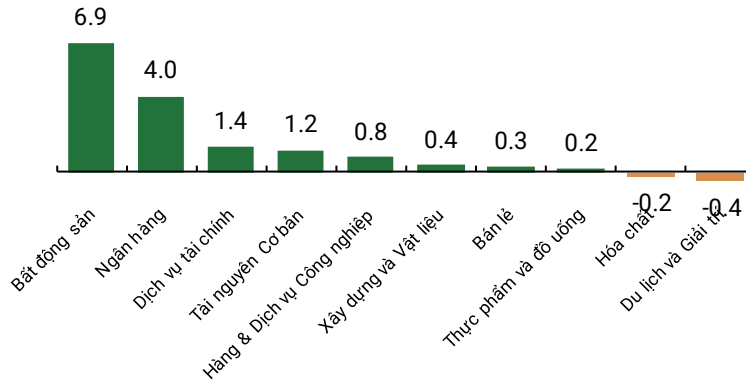
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.7%	-6.8%	-8.6%	-18.5%
Dầu WTI	▼	-1.6%	-8.1%	-8.1%	-18.4%
Khí gas	▲	2.1%	-5.6%	-2.6%	61.7%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-4.2%	-29.2%	-42.1%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	2.7%	-5.3%	-10.7%
PVC (*)	▼	-0.1%	1.6%	-4.9%	-16.7%
Phân Urea (*)	▬	0.3%	15.3%	24.7%	32.4%
Cao su thiên nhiên	▲	1.3%	3.0%	-15.2%	3.7%
Bông Cotton	▲	1.3%	2.8%	-1.7%	-4.4%
Đường	▲	1.8%	0.5%	-13.8%	-15.4%
World Container Index	▼	-5.0%	-24.6%	-29.7%	-54.7%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.5%	-6.1%	0.0%	-12.0%
Vàng	▼	-0.2%	-1.4%	27.2%	35.2%
Bạc	▼	-0.5%	4.5%	31.3%	21.4%

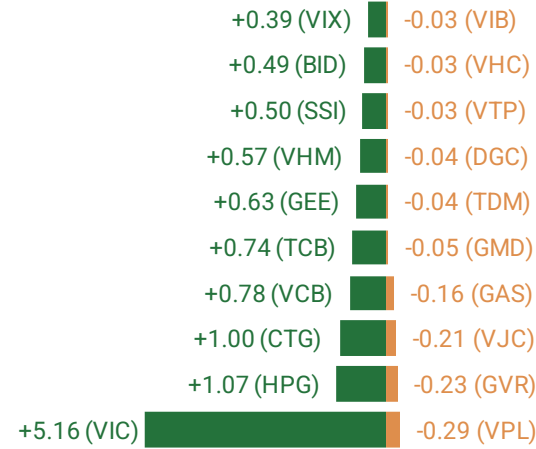
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

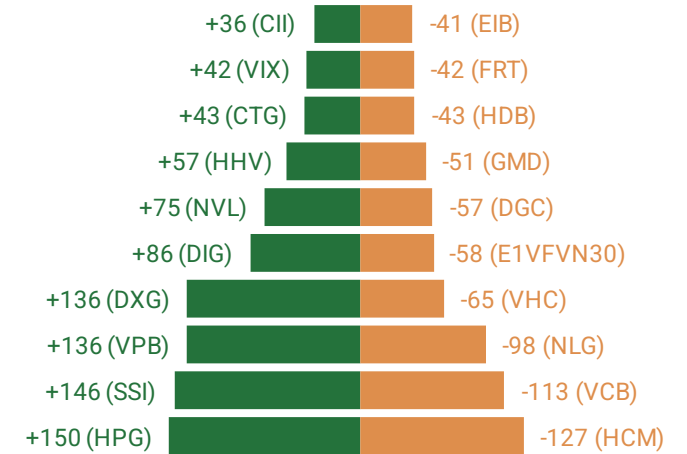
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



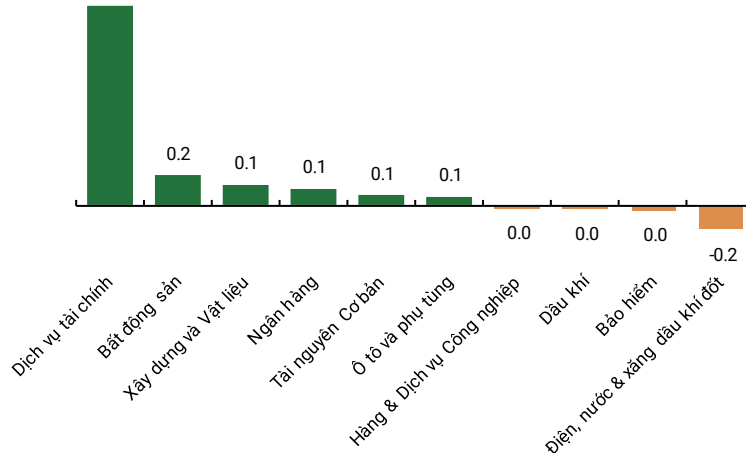
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



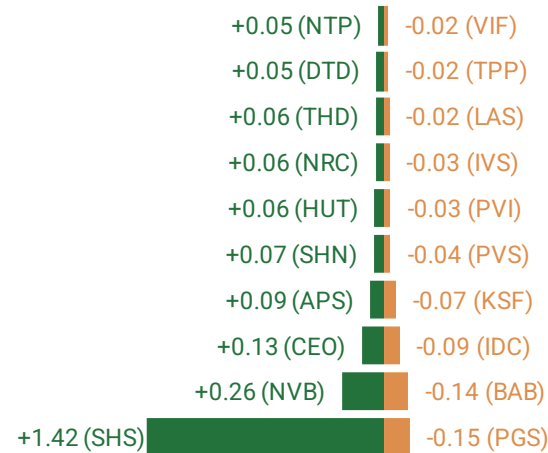
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



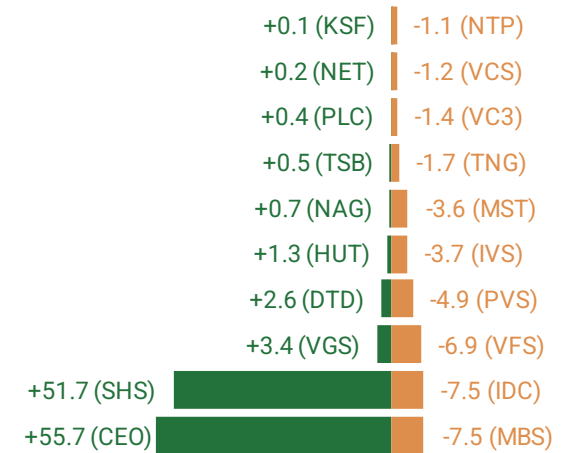
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



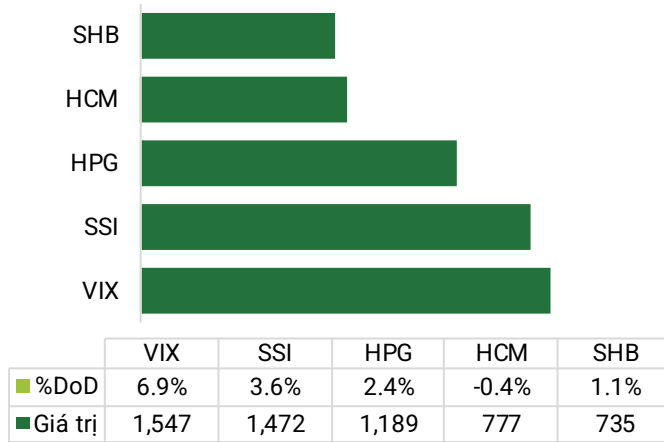
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



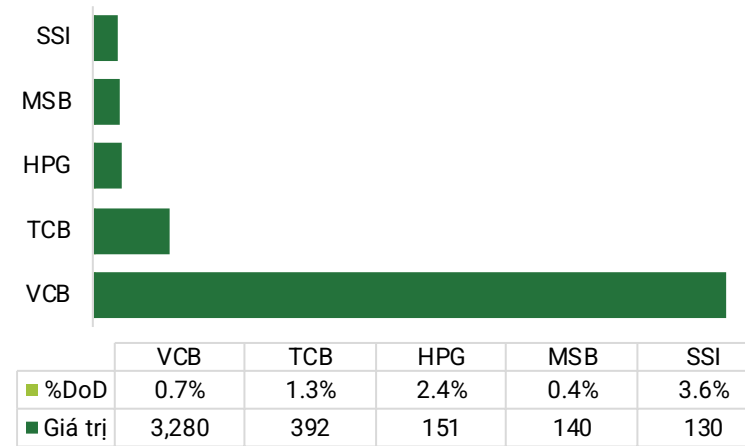
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

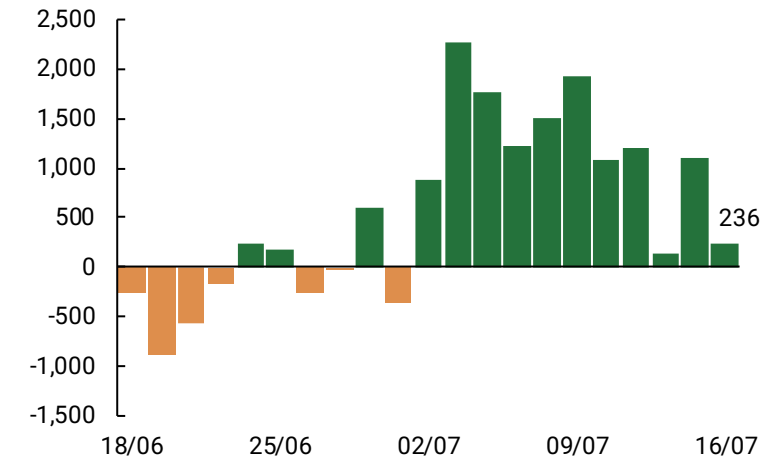


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

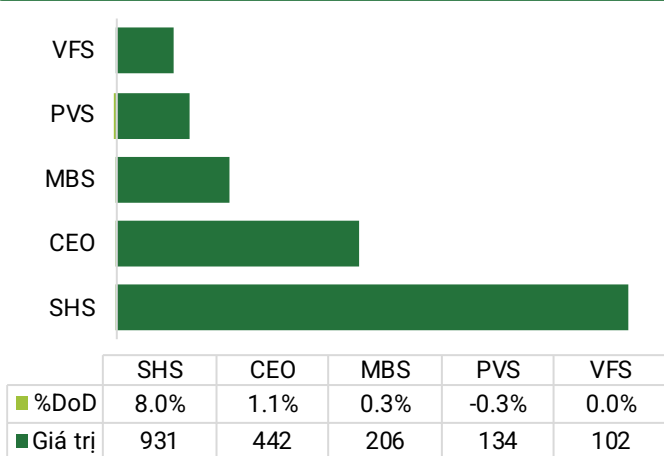


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

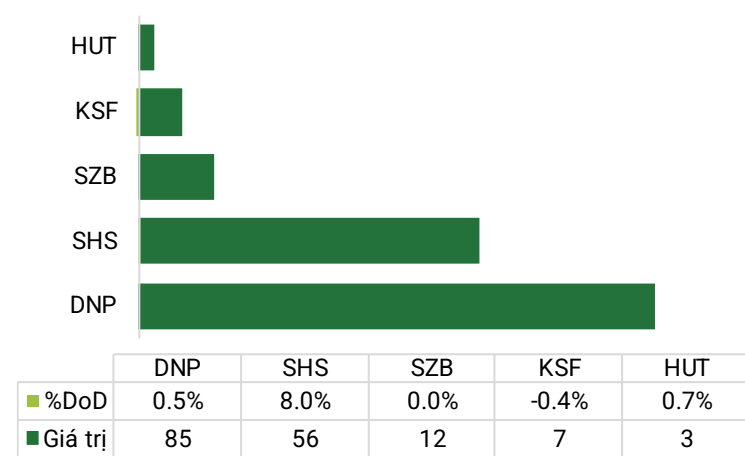
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



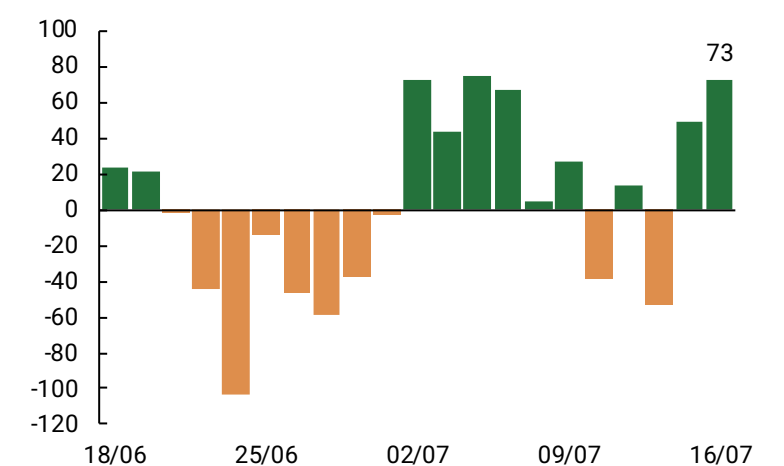
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng phủ định nến giảm phiên trước, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1400 - 1420.
- ✓ Kháng cự: 1480 - 1500.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1450 – 1470 để tạo thêm đà.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng phủ định đà giảm phiên trước nhưng thanh khoản giảm cho thấy lực mua chưa thực sự quyết liệt. Vận động khả năng tiếp tục củng cố quanh khu vực 1450 – 1470 để tích lũy thêm động lượng cho mục tiêu hướng về ngưỡng tâm lý 1500. **Hỗ trợ ngắn hạn duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1440 điểm**, nếu chỉ số thoái lui thấp hơn mức này có thể phát rủi ro điều chỉnh sâu hơn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến bật tăng thân lớn nhưng vol giảm mạnh dưới bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1540 - 1560.
 - ✓ Kháng cự: 1580 - 1600.
 - ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
 - ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.
- ➔ Nến bật tăng mạnh mẽ nhưng thanh khoản lại sụt giảm khá mạnh, cho thấy lực mua lên thiếu đồng thuận, và chỉ số vẫn bị chi phối bởi nhóm trụ lớn. **Vận động khả năng cần tích lũy thêm và có thể quay lại kiểm định ngưỡng 1600 điểm nhằm thiết lập nền giá cao mới.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	PC1	BUY	Current price	23.0		P/E (x)	18.9
Exchange	HOSE		Action price (17/7)	23.0		P/B (x)	1.4
Sector	Industry		Target price	26	13.0%	EPS	1216.5
			Cut loss	21.8	-5.2%	ROE	8.0%
						Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đã vượt lên MA20 ngày và đang củng cố vận động trên vùng này.
 - Chỉ báo RSI duy trì đà tăng trên mức trung tính 50 trong khi MACD cũng cắt lên đường tín hiệu, ủng hộ động lượng đi lên.
 - Khớp lệnh gia tăng trở lại và duy trì trên mức bình quân 20 phiên cho thấy dòng tiền lớn hoạt động tốt.
- ➔ Xu hướng khả năng tiếp tục phục hồi và hướng về đỉnh cũ ngắn hạn.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PC1	Mua	17/07/2025	23.00	23.00	0.0%	26.0	13.0%	21.8	-5.2%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.75	12.9	6.6%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	126.30	116.90	8.0%	129	10.4%	112	-4.2%	
3	DCM	Mua	18/06/2025	34.30	34.35	-0.1%	38	10.6%	32	-7%	27/06 cổ tức tiền mặt 2000đ
4	BVH	Nắm giữ	01/07/2025	54.40	51.70	5.2%	58	12.2%	49.0	-5%	Nâng cắt lỗ 49
5	CTD	Mua	27/06/2025	84.90	83.9	1.2%	94	12.0%	78	-7%	
6	CMG	Mua	30/06/2025	41.60	39.05	6.5%	44	13%	36	-8%	
7	PAN	Mua	02/07/2025	30.00	27.45	9.3%	31	12.9%	25.5	-7%	
8	VCI	Nắm giữ	14/07/2025	41.70	36.7	13.6%	44	20%	39	6%	Nâng giá mục tiêu 44, cắt lỗ 39
9	HHV	Mua	09/07/2025	13.40	12.7	5.5%	14	10.2%	12	-6%	
10	BVB	Mua	11/07/2025	13.52	13.35	1.3%	15	12%	12.5	-6%	
11	PVS	Mua	15/07/2025	33.00	33.3	-0.9%	37	11%	31.5	-5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F7000 gần như giằng co đi ngang trong phiên sáng quanh ngưỡng 1595. Dù vậy, phe Long trở lại chiếm ưu thế hơn trong phiên chiều giúp giá bật tăng mạnh mẽ và kết phiên khởi sắc, cao hơn VN30 cơ sở.
- Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua, hơn nữa đà tăng dốc và thiếu nhịp tích lũy sẽ kém bền vững. Khu vực quanh 1620 cũng là ngưỡng cản ngắn hạn có thể xuất hiện điều chỉnh kỹ thuật.
- Vị thế Short cần nhắc tham gia khi giá suy yếu tại cản 1620, hoặc khi có tín hiệu đảo chiều mạnh và giá sập gãy ngưỡng 1603. Vị thế Long có thể chờ khi giá kiểm định tốt khu vực 1608 – 1610. Thời gian đảo hạn phái sinh đã đến, cần lưu ý xuất hiện biến động mạnh trong phiên.

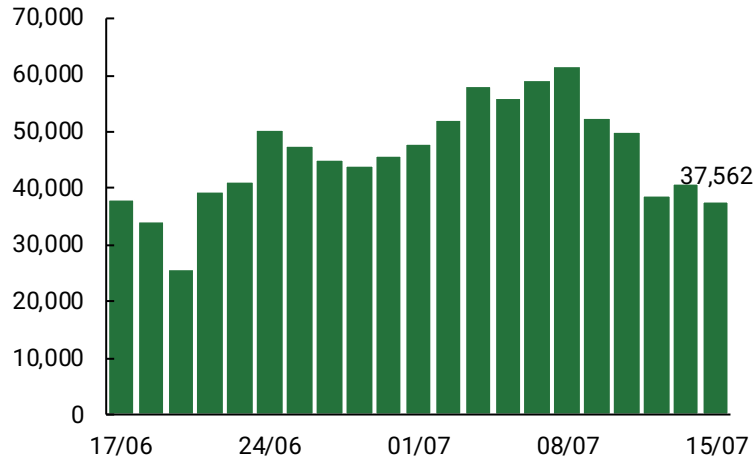
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1.620	1.610	1.624	10 : 4
Long	> 1.608	1.618	1.604	10 : 4
Short	< 1.602	1.594	1.606	8 : 4

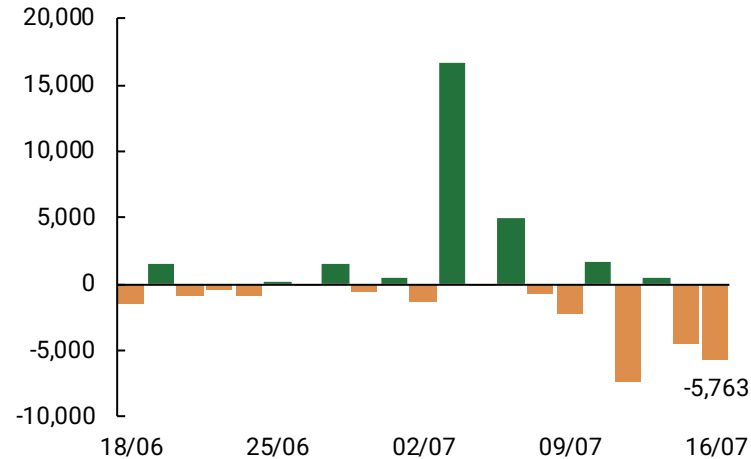
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,614.4	20.6						
4111F7000	1,618.0	24.0	186,554	37,562	1,614.5	3.5	17/07/2025	1
4111F8000	1,601.5	17.4	10,907	9,883	1,615.8	-14.3	21/08/2025	36
VN30F2509	1,592.5	15.0	282	1,178	1,616.9	-24.4	18/09/2025	64
VN30F2512	1,591.0	15.7	105	791	1,620.3	-29.3	18/12/2025	155

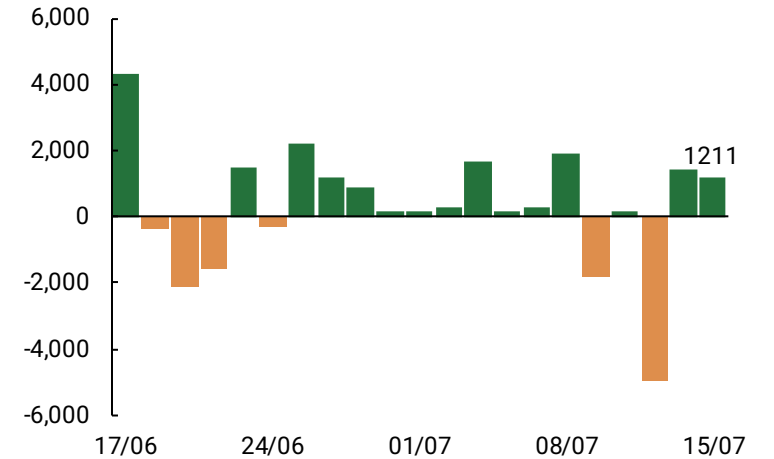
Khối lượng mở (Open interest)



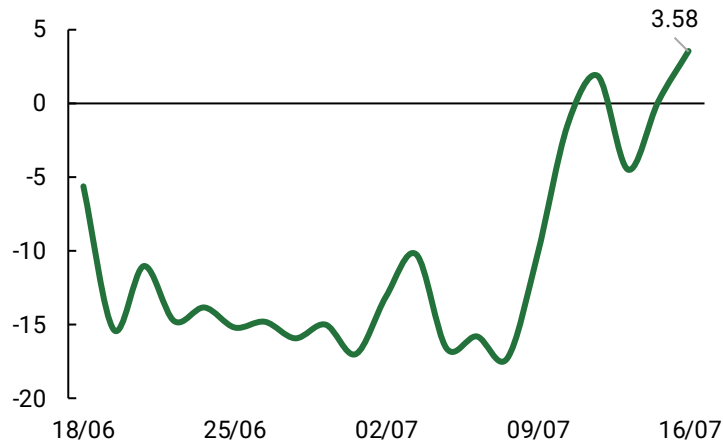
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



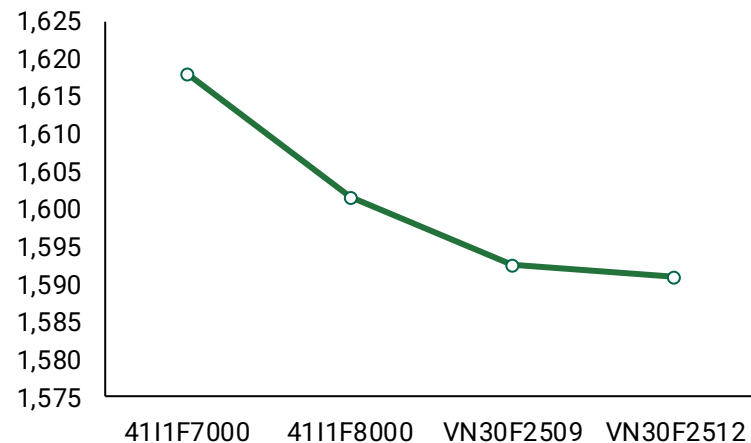
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



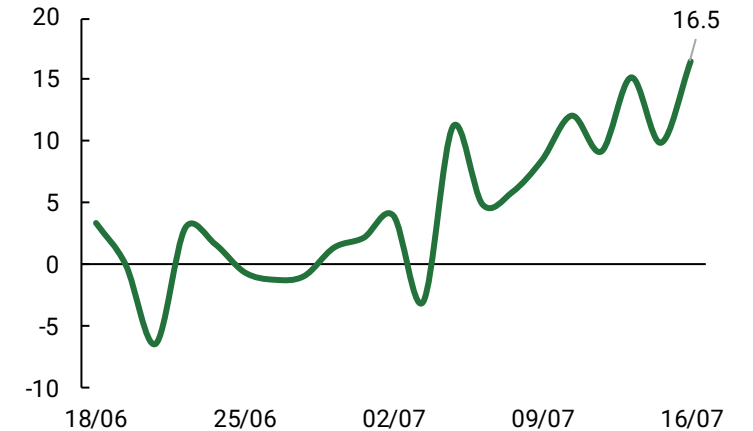
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	11,900	14,400	21.0%	Mua
VCG	23,300	23,518	0.9%	Nắm giữ
DGC	102,000	102,300	0.3%	Nắm giữ
MWG	70,000	66,700	-4.7%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,400	13,500	0.7%	Nắm giữ
TCM	31,500	43,818	39.1%	Mua
AST	64,300	64,300	0.0%	Nắm giữ
DGW	44,200	48,000	8.6%	Nắm giữ
DBD	55,300	66,000	19.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	67,900	61,200	-9.9%	Giảm tỷ trọng
PNJ	88,000	111,700	26.9%	Mua
HPG	26,100	27,000	3.4%	Nắm giữ
DRI	12,914	15,100	16.9%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,950	43,500	8.9%	Nắm giữ
VNM	60,100	70,400	17.1%	Tăng tỷ trọng
STB	47,800	38,800	-18.8%	Bán
ACB	22,450	26,650	18.7%	Tăng tỷ trọng
MBB	26,700	31,100	16.5%	Tăng tỷ trọng
MSB	13,200	13,600	3.0%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	14,250	11,900	-16.5%	Bán
TCB	35,250	30,700	-12.9%	Bán
TPB	14,900	19,700	32.2%	Mua
VIB	16,930	22,900	35.3%	Mua
VPB	20,850	24,600	18.0%	Tăng tỷ trọng
CTG	44,950	42,500	-5.5%	Giảm tỷ trọng
HDB	24,250	28,000	15.5%	Tăng tỷ trọng
VCB	61,800	69,900	13.1%	Tăng tỷ trọng
BID	38,400	41,300	7.6%	Nắm giữ
LPB	33,800	28,700	-15.1%	Bán
MSH	37,300	58,500	56.8%	Mua
IDC	46,000	72,000	56.5%	Mua
SZC	36,750	49,500	34.7%	Mua
BCM	67,100	80,000	19.2%	Tăng tỷ trọng
SIP	61,500	88,000	43.1%	Mua
IMP	51,800	50,600	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VHC	57,100	83,900	46.9%	Mua
ANV	22,600	17,200	-23.9%	Bán
FMC	38,100	50,300	32.0%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 8,3 - 8,5% trong 2025: Sáng 16/7, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 và các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025. Thủ tướng cho biết, Chính phủ đưa ra con số cụ thể là cả nước cần đạt mức tăng trưởng năm 2025 khoảng 8,3 - 8,5%.

UBCK mở đường cho doanh nghiệp Việt IPO tại Mỹ: Ngày 14-15/7/2025 – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) phối hợp với Ngân hàng New York Mellon (BNY Mellon) tổ chức hội nghị chuyên đề về chứng chỉ lưu ký (Depository Receipts – DR) và quy trình chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại Hoa Kỳ.

Ông Trump dự định sớm áp thuế với dược phẩm và chất bán dẫn, Mỹ đạt thỏa thuận với Indonesia: Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết nhiều khả năng ông sẽ áp thuế lên dược phẩm nhập khẩu ngay vào cuối tháng và cũng sẽ sớm công bố thuế với chất bán dẫn. Chủ nhân Nhà Trắng gợi ý rằng hai loại thuế này có thể sẽ bắt đầu hiệu lực cùng với thuế quan đối ứng mới vào ngày 1/8. Mới đây, ông Trump thông báo Mỹ đã đạt một thỏa thuận thương mại với Indonesia, theo đó hàng hoá từ quốc gia Đông Nam Á sẽ chịu mức thuế quan 19%, trong khi hàng xuất khẩu của Mỹ sẽ không bị đánh thuế.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GEE - GELEX Electric lãi 1.330 tỷ đồng sau 6 tháng, mảng kinh doanh lõi gấp 2,5 lần cùng kỳ: Theo báo cáo vừa công bố, tính riêng quý 2/2025, doanh thu thuần hợp nhất của GELEX Electric đạt 6.510 tỷ đồng, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 722 tỷ đồng, tăng 7,0% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, GELEX Electric đạt 11.791 tỷ đồng doanh thu, tăng 2.761 tỷ đồng tương ứng mức tăng 30,6%. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.330 tỷ đồng, tăng 61,8% so với kết quả cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2024. Đặc biệt, nếu loại trừ khoản lợi nhuận bất thường từ thoái vốn tại các dự án năng lượng trong 6 tháng đầu năm 2024 thì lợi nhuận trước thuế mảng kinh doanh cốt lõi là thiết bị điện trong 6 tháng đầu năm nay gấp 2,5 lần lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2024.

HPG - Hòa Phát báo lãi quý 2/2025 đạt 4.300 tỷ đồng, cao nhất 3 năm: Quý 2/2025, Tập đoàn Hòa Phát ghi nhận hơn 36.000 tỷ đồng doanh thu và 4.300 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Tập đoàn đạt doanh thu hơn 74.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.600 tỷ đồng, tăng lần lượt 5% và 23% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý 2/2025, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 2,5 triệu tấn thép thô, tương đương quý 1 và tăng 10% so với cùng kỳ 2024. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 5,1 triệu tấn thép thô, tăng 17% so với 6 tháng đầu năm 2024. Bán hàng HRC, thép xây dựng, thép chất lượng cao và phôi thép đạt 5 triệu tấn, tăng 23% so với nửa đầu năm ngoái. Riêng thép cuộn cán nóng đạt mức tăng 42% so với nửa đầu năm 2024.

DCM - Tháng 6/2025, Phân bón Cà Mau vượt kế hoạch tiêu thụ urê, xuất khẩu tăng mạnh: Trong tháng 6, công ty đã sản xuất 80,22 nghìn tấn urê và tiêu thụ 85,19 nghìn tấn, cao hơn 43,75% so với tháng 5/2025. Trong đó, xuất khẩu đạt 34,57 nghìn tấn, cho thấy nhu cầu quốc tế đối với sản phẩm Đạm Cà Mau đang tăng trưởng ổn định. Tiêu thụ nội địa cũng duy trì ở mức cao với 50,62 nghìn tấn. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, sản lượng urê tiêu thụ đạt 471,06 nghìn tấn, trong đó xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn với 225,44 nghìn tấn. Điều này phản ánh chiến lược mở rộng thị trường quốc tế của PVCFC đang phát huy hiệu quả.

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415